TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2025/DS-ST
Ngày: 05/03/2025
Về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Đẹp**
2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bành Bảo Ngọc**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS, ngày 07/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng X (X)**

Địa chỉ: Số nhà Y, đường N, phường H, quận S, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, sinh năm 19.....- Chức vụ: Tổng Giám đốc X.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Trần Nhật L, sinh năm 1972- Chức vụ: Giám đốc X- Chi nhánh B (Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHX-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc X).

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Hoàng G, sinh năm 1978- Chức vụ: Phó Giám đốc X- Chi nhánh B (Theo văn bản ủy quyền số 77/NHXBN-KG-UQTT ngày 19/9/2024 của Giám đốc X- Chi nhánh B).

Địa chỉ X- Chi nhánh B: Ấp B, xã L, huyện G, tỉnh K.

2. Đồng bị đơn:

2.1. Ông **Lê Gia L**, sinh năm 1983

2.2. Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ theo hộ khẩu thường trú: Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K.

Cùng địa chỉ hiện nay: Khu phố M1, thị trấn M, huyện C, tỉnh K.

(Tại phiên tòa, ông Trịnh Hoàng G có mặt; đồng bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2024 của Ngân hàng X, bản tự khai của X, nội dung phiên không hòa giải được ngày 05/12/2024, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

** Ông Trịnh Hoàng G (Người được ủy quyền lại của Ngân hàng X) trình bày:*

Ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ có vay tiền của Ngân hàng X- Chi nhánh B theo hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-202301174 ngày 12/10/2023, số tiền vay gốc là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), mục đích vay để sửa chữa, xây mới nhà, thời hạn vay là 12 tháng, ngày nhận tiền vay gốc: 12/10/2023, hạn trả: 11/10/2024, lãi suất thời điểm ký kết hợp đồng là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tiền lãi thanh toán 03 tháng/lần, tiền gốc thanh toán vào ngày 11/10/2024.

Hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 874, tờ bản đồ số 05, diện tích 574,5m^2, tọa lạc tại ấp Minh Long, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số phát hành: CI 455740, số vào sổ cấp GCN: CS 52985 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 10/07/2017, đánh biến động cho ông Lê Gia L ngày 16/9/2020 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7714-LCL-202002101 ngày 22/9/2020.

Ông Lê Gia L, bà Trần Thị Đ đã thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng X- Chi nhánh B đến ngày 15/11/2023 là 20.136.986 đồng. Ngân hàng X- Chi nhánh B đã nhiều lần đôn đốc và lập biên bản xử lý nợ quá hạn, nhưng ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ không thực hiện việc đóng lãi đúng theo cam kết cho Ngân hàng.

Tài sản ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ thế chấp cho X- Chi nhánh B hiện nay ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ vẫn đang trực tiếp quản lý, sử dụng, không thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng… cho bất kỳ cá nhân, tổ chức, cơ quan nào, không cho bất kỳ cá nhân, tổ chức, cơ quan nào quản lý, sử dụng.

Ngân hàng X yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng X tổng số tiền gốc và số tiền lãi tạm tính đến ngày 05/12/2024 là: 2.248.765.157 đồng, trong đó: Tiền vay gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 222.082.192 đồng, lãi quá hạn là 15.534.247 đồng, lãi chậm trả là 11.148.718 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng X số tiền lãi phát sinh từ ngày 06/12/2024 cho đến khi ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ thanh toán dứt điểm nợ vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-202301174 ngày 12/10/2023 và báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 12/10/2023.

Nếu ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số nợ nêu trên cho Ngân hàng X thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại

hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7714-LCL-202002101 ngày 22/9/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng X.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ không hợp tác nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ.

* *Tại phiên tòa,* ông Trịnh Hoàng G (Người được ủy quyền lại của Ngân hàng X) vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên và yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng X tổng số tiền gốc và số tiền lãi tạm tính đến ngày 05/3/2025 là: 2.331.628.658đ (Hai tỷ, ba trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn, sáu trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Tiền vay gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 273.863.014 đồng, lãi quá hạn là 41.424.658 đồng, lãi chậm trả là 16.340.987 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng X số tiền lãi phát sinh từ ngày 06/3/2025 cho đến khi ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ thanh toán dứt điểm nợ vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-202301174 ngày 12/10/2023 và báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 12/10/2023. Thời hạn thanh toán nợ là trong 03 đến 04 tháng, kể từ ngày 05/3/2025.

Nếu ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số nợ nêu trên cho Ngân hàng X thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7714-LCL-202002101 ngày 22/9/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng X.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng (nguyên đơn) trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng X. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Do phát sinh tranh chấp trong việc thanh toán nợ vay nên Ngân hàng X khởi kiện ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 08/8/2024. Ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K; hiện nay cư trú tại khu phố M1, thị trấn M, huyện C, tỉnh K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Hội đồng xét xử xét rằng: Đồng bị đơn không có giấy phép kinh doanh, mục đích đồng bị đơn vay tiền của Ngân hàng X- Chi nhánh B theo hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-202301174 ngày 12/10/2023 là để sửa chữa, xây mới nhà, chứ không phải vì mục đích kinh doanh, phát sinh lợi nhuận. Do đó, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/ QĐXXST-DS, ngày 09/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS, ngày 07/02/2025 cho ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ theo quy định của pháp luật, ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ vẫn vắng mặt phiên tòa không có lý do chính đáng; được sự thống nhất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và ông Trịnh Hoàng G (Người được ủy quyền lại của Ngân hàng X), Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X:

2.1. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ không hợp tác, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, không cung cấp bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án có đủ cơ sở xác định:

Ông Lê Gia Lương, bà Trần Thị Đào có vay tiền của Ngân hàng X- Chi nhánh B theo hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-202301174 ngày 12/10/2023, số tiền vay gốc là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), mục đích vay để sửa chữa, xây mới nhà, thời hạn vay là 12 tháng, ngày nhận tiền vay gốc: 12/10/2023, hạn trả: 11/10/2024, lãi suất thời điểm ký kết hợp đồng là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tiền lãi thanh toán 03 tháng/lần, tiền gốc thanh toán vào ngày 11/10/2024.

Hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 874, tờ bản đồ số 05, diện tích 574,5m^2, tọa lạc tại ấp Minh Long, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số phát hành: CI 455740, số vào sổ cấp GCN: CS 52985 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 10/07/2017, đánh biến động cho ông Lê Gia L ngày 16/9/2020 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7714-LCL-202002101 ngày 22/9/2020.

Ông Lê Gia L, bà Trần Thị Đ đã thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng X- Chi nhánh B đến ngày 15/11/2023 là 20.136.986 đồng. Sau đó, ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ không thanh toán nợ cho Ngân hàng X- Chi nhánh B mặc dù Ngân hàng X- Chi nhánh B đã nhiều lần đôn đốc và lập biên bản xử lý nợ quá hạn. Tài sản ông Lê Gia Lương và bà Trần Thị Đào thế chấp cho Ngân hàng X- Chi nhánh B hiện nay ông Lê Gia L, bà Trần Thị Đ vẫn đang trực tiếp quản lý, sử dụng, không thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng… cho bất kỳ cá nhân, tổ chức, cơ quan nào, không cho bất kỳ cá nhân, tổ chức, cơ quan nào quản lý, sử dụng.

Xét rằng: Ông Lê Gia L, bà Trần Thị Đ đã vi phạm hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-202301174 ngày 12/10/2023, gây thiệt hại về quyền lợi chính đáng của Ngân hàng X.

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 319, 320, 351, 357, 385, 401, 463, 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, qua thảo luận và nghị án, Tòa án thống nhất:

Buộc ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng X tổng số tiền vay gốc và số tiền lãi tạm tính đến ngày 05/3/2025 là: 2.331.628.658đ (Hai tỷ, ba trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn, sáu trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Tiền vay gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 273.863.014 đồng, lãi quá hạn là 41.424.658 đồng, lãi chậm trả là 16.340.987 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng X, thì người phải thi hành án còn phải trả cho Ngân hàng X khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-202301174 ngày 12/10/2023 và báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 12/10/2023 tương ứng với số tiền nợ gốc chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp ông Lê Gia L, bà Trần Thị Đ không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số nợ nêu trên cho Ngân hàng X thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7714-LCL-202002101 ngày 22/9/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng X.

2.2. Việc ông Lê Gia L, bà Trần Thị Đ thanh toán số tiền nêu trên cho Agribank như thế nào thì thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng X; Tuy nhiên, trong các vụ án về sau, Tòa án đề nghị Kiểm sát viên cần nêu rõ việc áp dụng điều, khoản, Luật nào dẫn đến hướng giải quyết vụ án. Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng X (Thông qua Người được ủy quyền lại của Ngân hàng X là ông Trịnh Hoàng G).

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm đ Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

3.1. Tòa án buộc ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 72.000.000 đồng + (331.628.658 đồng x 2%) = 78.632.600đ (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, sáu trăm đồng).

3.2. Ngân hàng X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Ngân hàng X đã nộp là 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005753 ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 317, 318, 319, 320, 351, 357, 385, 401, 463, 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm đ Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Xử:

1- Buộc ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng X tổng số tiền vay gốc và số tiền lãi tạm tính đến ngày 05/3/2025 là: 2.331.628.658đ (Hai tỷ, ba trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn,

sáu trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Tiền vay gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 273.863.014 đồng, lãi quá hạn là 41.424.658 đồng, lãi chậm trả là 16.340.987 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng X, thì người phải thi hành án còn phải trả cho Ngân hàng X khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 7714-LAV-202301174 ngày 12/10/2023 và báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 12/10/2023 tương ứng với số tiền nợ gốc chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp ông Lê Gia L, bà Trần Thị Đ không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số nợ nêu trên cho Ngân hàng X thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7714-LCL-202002101 ngày 22/9/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng X.

2- Về án phí:

2-1. Buộc ông Lê Gia L và bà Trần Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 78.632.600đ (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, sáu trăm đồng).

2-2. Ngân hàng X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Ngân hàng X đã nộp là 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005753 ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về quyền kháng cáo: Ngân hàng X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (05/3/2025); Ông Lê Gia L, bà Trần Thị Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS h Châu Thành, KG (khi án có hlpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương